

Bản án số: 82/2019/HSST

Ngày: 05/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị M; Giới tính: nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 27/3/1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Triệu H, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị U, sinh năm 1958, trú tại tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nông Minh H, sinh năm 1982, trú tại tổ M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có 02 con, sinh năm 2007 và năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 09/4/2019; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị U - sinh năm 1958

Địa chỉ: tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người làm chứng: Lý Đức T

Địa chỉ: tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy, khoảng đầu tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị M đến khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường S, thành phố C mua với 01 (một) người đàn ông không biết tên và địa chỉ, khoảng 30 - 35 tuổi 01 gói ma túy với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). M đem về nhà chia nhỏ được 72 (bảy mươi hai) gói, gói bằng giấy viết màu trắng, bên ngoài được bọc bằng nilon và giấu 18 (mười tám) gói ma túy trong túi áo khoác bên trái treo trong buồng ngủ, 54 (năm mươi tư) gói ma túy trong túi áo khoác bên trái treo trên chuồng chó đằng sau nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2019, M nhận được điện thoại của một người nghiện ma túy tên T gọi hỏi mua ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và yêu cầu M đem đến phòng trọ của T tại khu vực ngã tư đường tròn thuộc phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. M đồng ý và lấy 01 (một) gói ma túy trong túi áo khoác treo trong buồng ngủ bỏ vào túi xách cho vào trong cốp xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm sát 11B1-228.9C rồi điều khiển xe mô tô đi đến phường N để bán cho T thì bị Công an Phường Ngọc Xuân phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng, tài sản bị thu giữ gồm 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong là lớp nilon màu xanh được quấn bằng dây chun màu vàng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục; 01 chiếc túi giả da màu đen để trong cốp xe mô tô, số tiền 3.830.000 (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-228.9C kèm theo đăng ký xe; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ BUK, số IMEI 980028004732496.

Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khám cấp chỗ ở của Nguyễn Thị M tại tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 17 (mười bảy) gói nhỏ bằng giấy viết màu trắng, bên ngoài đều được bọc bằng nilon, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột gồm có 01 (một) gói nilon màu xanh, 02 (hai) gói nilon màu trắng, 14 (mười bốn) gói nilon màu hồng trong túi áo khoác bên trái treo trong buồng ngủ của M (Mẫu KX 01);

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 54 (năm mươi tư) gói nilon, trong là lớp giấy viết màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Trong có 02 (hai) gói nilon màu xanh, 15 (mười lăm) gói nilon màu trắng, 37 (ba mươi bảy) gói nilon màu hồng được thu giữ trong túi áo khoác bên trái treo trên chuồng chó đằng sau nhà của M (Mẫu KX 02).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vật chứng của vụ án, kết quả: Mẫu vật quả tang (thu trong túi xách) có khối lượng là 1,60g (một phẩy sáu mươi gam); Mẫu KX 01 (thu trong phòng ngủ) có tổng khối lượng là 1,16g (một phẩy mười sáu gam); Mẫu KX 02 (thu ở đằng sau nhà) có tổng khối lượng

là 6,25g (sáu phẩy hai mươi lăm gam). Tổng toàn bộ khối lượng vật chứng là 9.01g (chín phẩy không một gam).

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành trưng cầu giám định đối với toàn bộ số vật chứng đã thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“03 (ba) Mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là Ma túy. Loại: Heroine”*.

Số vật chứng và tài sản thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2019.

Hành vi của Nguyễn Thị M đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị U xác nhận đã nhận lại đầy đủ số tiền 3.830.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng); đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh bị cáo phải nuôi hai con nhỏ, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, trả lại xe máy cho bị cáo để gia đình sử dụng đưa đón con cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là ma túy; tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ BUK vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và nguồn gốc xe máy, không cần thiết tịch thu phương tiện dùng vào việc phạm tội mà trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu wase RSX màu đen mang biển kiểm soát 11B1 - 228.9C, đã qua sử dụng); 01 (một) túi giả da màu đen; 01 (một) giấy đăng ký mô tô số 016352 mang tên Nguyễn Thị M.

Về số tiền thu giữ trong vụ án: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị U xác nhận đã nhận lại đầy đủ số tiền 3.830.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) nên không cần thiết xem xét, giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị M đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: đầu tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị M đã mua 01 gói heroine với một người không biết tên giá 4.000.000đ về chia nhỏ thành 72 gói và cất giấu tại chỗ ở để bán kiếm lời. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 4 năm 2019, khi M đang mang 01 gói ma túy trọng lượng 1,6g trong cốp xe máy để bán cho một người tên T thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang tại khu vực Cầu N thuộc phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị M thu được 71 (bảy mươi một) gói Heroine có tổng khối lượng là 7,41 gam (bảy phẩy bốn mươi một gam). Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo là 9,01g.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xã hội khác, cần phải xử phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nguyễn Thị M mua bán 9,01 gam (chín phẩy không một gam) Heroine nên bị xét xử theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết nặng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt: căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán là khá lớn, cần áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian khá dài để cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Thị M khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường S, thành phố C. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên T bị cáo cho rằng đã gọi điện cho bị cáo đề hỏi mua ma túy: cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập Lý Đức T (sinh năm 1992, trú tại tổ N, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để làm rõ, tuy nhiên Lý Đức T không thừa nhận được trao đổi, mua bán ma túy với Nguyễn Thị M. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Lý Đức T là đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

Số tiền thu được khi bắt giữ bị cáo 3.830.000đ (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1958, trú tại tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của Nguyễn Thị M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, cần ghi nhận trong bản án.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ BUK vì có liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên quá trình điều tra và tại biên bản đối chất Lý Đức T không thừa nhận được trao đổi mua bán ma túy qua điện thoại với bị cáo mà chỉ hỏi mượn tiền nên không đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà trả lại cho bị cáo.

Đối với xe máy mang tên bị cáo, 01 (một) giấy đăng ký mô tô số 016352 mang tên Nguyễn Thị M: xét hoàn cảnh gia đình vợ chồng bị cáo đã ly thân, phải nuôi hai con nhỏ, xe máy là tài sản có giá trị và là phương tiện duy nhất em trai bị cáo đưa đón con bị cáo đi học nên không nhất thiết phải tịch thu xe mà trả lại xe máy kèm giấy tờ cho bị cáo; 01 (một) túi giả da màu đen có dây đeo bên

ngoài là tư trang cá nhân của bị cáo được trả lại cho bị cáo. Số vật chứng còn lại là ma túy nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Các ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về hình phạt, xử lý vật chứng là ma túy, xử lý tài sản đồ vật bị tạm giữ là xe máy kèm giấy tờ xe, túi xách đã thu giữ của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 09/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật quả tang ghi vụ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; HKTT: tổ T, phường Đ, thành phố C.

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật khám xét "KX01" ghi vụ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; HKTT: tổ T, phường Đ, thành phố C.

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật khám xét "KX02" ghi vụ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; HKTT: tổ T, phường Đ, thành phố C.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ BUK, có số IMEI 980028004732496;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu wase RSX màu đen mang BKS: 11B1 – 228.9C (xe đã qua sử dụng) kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô số 016352 mang tên Nguyễn Thị M;

- 01 (một) túi giả da màu đen có dây đeo bên ngoài, một mặt chiếc túi có chữ FOREVER YOUNG.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 03/7/2019.

Xác nhận bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1958, trú tại tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đã nhận đủ số tiền 3.830.000đ theo biên bản ngày 10/6/2019 của Công an thành phố Cao Bằng.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp